TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 20/9/2023
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trường

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Ông Nguyễn Minh Tân

***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2023/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐ-PT ngày 07/8/2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị Hà Thị N, sinh năm 1985; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Người được nguyên đơn ủy quyền giải quyết về tài sản:

+ Ông Hà Huy T, sinh năm 1960; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Hà Văn T1, sinh năm 1979; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. **Bị đơn**: Anh Hà Văn H, sinh năm 1983; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Người được bị đơn ủy quyền giải quyết về tài sản: Ông Hà Huy M, sinh năm 1953; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

* *Người kháng cáo*: Anh Hà Văn H (bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 20/12/2007. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị N, anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn H có 03 con chung là Hà Minh Q, sinh ngày 20/8/2008, Hà Minh Q1, sinh ngày 28/9/2019, Hà Thị Ngọc T2, sinh ngày 26/6/2011. Hiện con Hà Minh Q và con Hà Minh Q1 đang ở cùng anh H; còn con Hà Thị Ngọc T2 đang ở cùng chị N. Anh H, chị N thống nhất chị N nuôi con Hà Thị Ngọc T2, anh H nuôi hai con Hà Minh Q và Hà Minh Q1 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị N và anh H thống nhất xác định vợ chồng có khối tài sản chung gồm: Đất ở 157m^2 trị giá **2.760.775.000đ**, 01 quán bán hàng 01 tầng trị giá 115.012.000đ, 01 nhà chính 03 tầng xây dựng 2021 trị giá 841.559.000đ, 01 nhà bếp mái bằng một tầng xây năm 2018 trị giá 152.925.000đ, 01 mái tôn sau nhà bếp trị giá 3.278.000đ, 01 tường bao xây bằng gạch chỉ 110 dài 8m, rộng 4,2m xây dựng năm 2018 trị giá 6.705.000đ, 01 mái tôn tầng 2 bằng sắt hộp xây dựng năm 2021 trị giá 12.563.000đ, 01 rào sắt trên tầng 2 bằng sắt hộp, xây dựng năm 2021 trị giá 14.968.000đ, 01 lan can trên quán bán hàng bằng inox trị giá 9.492.000đ, 01 tủ bếp gỗ lim mua năm 2021 trị giá 14.000.000đ, 01bộ bàn ăn bằng gỗ mua năm 2021 trị giá 5.000.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 2.500.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 4000.000đ, 01 điều hòa panasonic mua năm 2018 trị giá 3000.000đ, 01 tivi sony 43" mua năm 2018 trị giá 3.600.000đ, 01 tủ cấp đông Hòa Phát mua năm 2021 trị

giá 3.000.000đ, 01bộ bàn ghế phòng khách tầng 02 mua năm 2021 trị giá 8000.000đ, 01 tivi sam sung phòng khách tầng 02 mua măn 2021 trị giá 8.500.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 02 mua năm 2021 trị giá 2.500.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 1.000.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 1.500.000đ. Tổng giá trị tài sản là **1.213.302.000đồng**. Tổng giá trị tiền đất và tài sản trên đất là: **3.974.095.000đ** (Ba tỷ chín trăm bẩy tư triệu không trăm chín mươi năm ngàn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị N thỏa thuận; giao toàn bộ khối tài sản trị giá 3.974.095.000đ cho chị N sử hữu quản lý sử dụng, chị N có trách nhiệm chia trả cho anh Hiệu số tiền 1.987.0000.000đ. Tuy nhiên sau đó chị N thay đổi ý kiến không nhất trí với thỏa thuận trên, có đơn đề nghị Tòa án định giá lại toàn bộ tài sản chung vì hiện tại giá thị trường không được như giá mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá. Sau khi có đơn của chị N, căn cứ khoản 5 điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã làm công văn gửi hội đồng định giá UBND huyện N đề nghị định giá lại tài sản chung của anh H và chị N. Kết quả định giá lại như sau: 157m^2 Đất ở trị giá **2.254.275.000đ**, 01 quán bán hàng 01 tầng trị giá 109.261.000đ, 01nhà chính 03 tầng xây dựng 2021 có giá trị 779.482.000đ, 01 nhà bếp mái bằng một tầng xây năm 2018 trị giá 144.329.000đ, 01 mái tôn sau nhà bếp trị giá 3.114.000đ, 01tường bao xây bằng gạch chỉ 110 dài 8m, rộng, 4,2m xây dựng năm 2018 trị giá 6.370.000đ, 01 mái tôn tầng 2 bằng sắt hộp xây dựng năm 2021 trị giá 11.935.000đ, 01 rào sắt trên tầng 2 bằng sắt hộp, xây dựng năm 2021 trị giá 14.220.000đ, 01 lan can trên quán bán hàng bằng inox trị giá 9.017.000đ, 01 tủ bếp gỗ lim mua năm 2021 trị giá 13.300.000đ, 01 bộ bàn ăn bằng gỗ mua năm 2021 trị giá 4.750.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 2.37500.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 3.800.000đ, 01 điều hòa panasonic mua năm 2018 trị giá 2850.000đ, 01tivi sony 43" mua năm 2018 trị giá 3.420.000đ, 01 tủ cấp đông Hòa P mua năm 2021 trị giá 2.850.000đ, 01 bộ bàn ghế phòng khách tầng 02 mua năm 2021 trị giá 7.600.000đ, 01 tivi sam sung phòng khách tầng 02 mua măn 2021 trị giá 8.075.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 02 mua năm 2021 trị giá 2.375.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 950.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 1.425.000đ. Tổng giá trị tài sản là **1.152.638.000đ**. Tổng giá trị đất ở và tài sản trên đất là: **3.406.913.000đ** (Ba tỷ bốn trăm linh sáu triệu chín trăm mười ba ngàn đồng). Người được bị đơn ủy quyền ông M không nhất trí với yêu cầu định giá lại vì xác định tài sản đã được định giá là đúng và hai bên đã tự thỏa thuận phân chia.

Về nợ: Hai bên tự giải quyết xong, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 12/6/2023 Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 84, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị N và anh Hà Văn H.

Về con chung: Giao con Hà Minh Q, sinh ngày 20/8/2008 và Hà Minh Q1, sinh ngày 28/9/2019 cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con tròn 18 tuổi. Giao con Hà Thị Ngọc T2, sinh ngày 26/6/2011 cho chị N, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con tròn 18 tuổi. Chị N, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Xử giao chị Hà Thị N sở hữu, quản lý sử dụng tài sản chung gồm:

* Về đất ở: thửa đất số 22, tờ bản đồ số 67, diện tích 157m^2, địa chỉ thửa đất: xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương (GCNQSDĐ số CD 068339 do UBND huyện N, tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/6/2016) trị giá: **2.254.275.000đ.**

*Tài sản trên đất: Giao chị N sở hữu các tài sản gồm: 01 nhà chính 03 tầng xây dựng năm 2021 trị giá 779.482.000đ, 01 quán bán hàng 01 tầng trị giá 109.261.000đ, 01 nhà bếp mái bằng một tầng xây năm 2018 trị giá 144.329.000đ, 01 mái tôn sau nhà bếp trị giá 3.114.000đ, 01 tường bao xây bằng gạch chỉ 110 dài 8m, rộng 4,2m xây dựng năm 2018 trị giá 6.370.000đ, 01 mái tôn tầng 2 bằng sắt hộp xây dựng năm 2021 trị giá 11.935.000đ, 01 rào sắt trên tầng 2 bằng sắt hộp, xây dựng năm 2021 trị giá 14.220.000đ, 01 lan can trên quán bán hàng bằng inox trị giá 9.017.000đ, 01tủ bếp gỗ lim mua năm 2021 trị giá 13.300.000đ, 01 bộ bàn ăn bằng gỗ mua năm 2021 trị giá 4.750.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 2.37500.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 3.800.000đ, 01 điều hòa panasonic mua năm 2018 trị giá 2850.000đ, 01tivi sony 43" mua năm 2018 trị giá 3.420.000đ, 01 tủ cấp đông Hòa P mua năm 2021 trị giá 2.850.000đ, 01 bộ bàn ghế phòng khách tầng 02 mua năm 2021 trị giá 7.600.000đ, 01 tivi sam sung phòng khách tầng 02 mua măn 2021 trị giá 8.075.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 02 mua năm 2021 trị giá 2.375.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 950.000đ, 01tủ phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 1.425.000đ. Tổng giá trị tài sản là **1.152.638.000đ**. Tổng giá trị tài sản giao cho chị N sở hữu, quản lý sử dụng được trị giá thành tiền là: **3.406.913.000đ** (Ba tỷ bốn trăm linh sáu triệu chín trăm mười ba ngàn đồng). Chị

N có trách nhiệm trả bằng tiền cho anh Hà Văn h là: **1.703.456.500đ** (Một tỷ bẩy trăm linh ba triệu bốn trăm năm sáu ngàn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án; án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 26/6/2023, anh Hà Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H không kháng cáo về quan hệ hôn nhân và quan hệ con chung; giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc phân chia tài sản chung.

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Không nhất trí nội dung kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Văn H, giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hà Văn H kháng cáo trong thời hạn luật định là phù hợp nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh Hà Văn H:

[2.1] Đối với nội dung kháng cáo về việc không nhất trí việc Tòa án cấp sơ thẩm định giá lại tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy.

Ngày 03/10/2022, Hội đồng định giá huyện N đã tiến hành định giá tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên ngày 16/3/2023, chị Hà Thị N có đơn yêu cầu định giá lại. Cấp sơ thẩm xác định yêu cầu định giá lại phần tài sản của chị N là chính đáng phù hợp với khoản 5 Điều 104 BLTTDS, thực tế khi định giá lại lần 2 có việc chêch lệch số tiền so với định giá lần 1. Như vậy việc định giá lại của cấp sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi định giá anh H và người đại diện không có ý kiến gì đối với kết quả định giá lần hai. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh H.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo của anh H đề nghị được hưởng 60% giá trị tài sản, chia cho N hưởng 40% giá trị tài sản.

Cấp sơ thẩm xác định vợ chồng có khối tài sản chung gồm: 157m^2 đất ở trị giá **2.254.275.000đ**, 01 quán bán hàng 01 tầng trị giá 109.261.000đ, 01 nhà chính 03 tầng xây dựng năm 2021 trị giá 779.482.000đ, 01 nhà bếp mái bằng một tầng xây năm 2018 trị giá 144.329.000đ, 01 mái tôn sau nhà bếp trị giá 3.114.000đ, 01 tường bao xây bằng gạch chỉ 110 dài 8m, rộng, 4,2m xây dựng năm 2018 trị giá 6.370.000đ, 01 mái tôn tầng 2 bằng sắt hộp xây dựng năm 2021 trị giá 11.935.000đ, 01 rào sắt trên tầng 2 bằng sắt hộp xây dựng năm 2021 trị giá 14.220.000đ, 01 lan can trên quán bán hàng bằng inox trị giá 9.017.000đ, 01 tủ bếp gỗ lim mua năm 2021 trị giá 13.300.000đ, 01 bộ bàn ăn bằng gỗ mua năm 2021 trị giá 4.750.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 2.37500.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 3.800.000đ, 01 điều hòa panasonic mua năm 2018 trị giá 2850.000đ, 01 tivi sony 43" mua năm 2018 trị giá 3.420.000đ, 01 tủ cấp đông Hòa P mua năm 2021 trị giá 2.850.000đ, 01 bộ bàn ghế phòng khách tầng 02 mua năm 2021 trị giá 7.600.000đ, 01tivi sam sung phòng khách tầng 02 mua măn 2021 trị giá 8.075.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 02 mua năm 2021 trị giá 2.375.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 950.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 1.425.000đ. Tổng giá trị tài sản là **1.152.638.000đ**. Tổng giá trị đất ở và tài sản trên đất là: **3.406.913.000đ** (Ba tỷ bốn trăm linh sáu triệu chín trăm mười ba ngàn đồng). Căn cứ vào nhu cầu sử dụng và quan điểm của các đương sự cấp sơ thẩm giao toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cũng như đồ dùng sinh hoạt cho chị N quản lý sử dụng, chị N có trách nhiệm trả chênh lệch tài sản cho anh H là 1.703.456.500 đồng, tương ứng 50% giá trị tài sản chung của vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Xác định nguồn gốc đất và tài sản trên đất là do vợ chồng cùng tạo dựng nên và có công sức đóng góp ngang nhau, anh H kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hà Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Văn H. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về quan hệ chia tài sản khi ly hôn như sau:

Căn cứ Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ chia tài sản chung: Xử giao chị Hà Thị N sở hữu, quản lý và sử dụng tài sản chung gồm:

- Về đất ở: thửa đất số 22, tờ bản đồ số 67, diện tích 157m^2; địa chỉ thửa đất: xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương (GCNQSDĐ số CD 068339 do UBND huyện N, tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/6/2016) trị giá: **2.254.275.000đ**.

- Tài sản trên đất: Giao chị N sở hữu các tài sản gồm: 01 nhà chính 03 tầng xây dựng năm 2021 trị giá 779.482.000đ, 01 quán bán hàng 01 tầng trị giá 109.261.000đ, 01 nhà bếp mái bằng một tầng xây năm 2018 trị giá 144.329.000đ, 01 mái tôn sau nhà bếp trị giá 3.114.000đ, 01 tường bao xây bằng gạch chỉ 110 dài 8m, rộng 4,2m xây dựng năm 2018 trị giá 6.370.000đ, 01 mái tôn tầng 2 bằng sắt hộp xây dựng năm 2021 trị giá 11.935.000đ, 01 rào sắt trên tầng 2 bằng sắt hộp, xây dựng năm 2021 trị giá 14.220.000đ, 01 lan can trên quán bán hàng bằng inox trị giá 9.017.000đ, 01tủ bếp gỗ lim mua năm 2021 trị giá 13.300.000đ, 01 bộ bàn ăn bằng gỗ mua năm 2021 trị giá 4.750.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 2.37500.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 01 bằng gỗ lim mua năm 2021 trị giá 3.800.000đ, 01 điều hòa panasonic mua năm 2018 trị giá 2850.000đ, 01tivi sony 43" mua năm 2018 trị giá 3.420.000đ, 01 tủ cấp đông Hòa

Phát mua năm 2021 trị giá 2.850.000đ, 01 bộ bàn ghế phòng khách tầng 02 mua năm 2021 trị giá 7.600.000đ, 01 tivi sam sung phòng khách tầng 02 mua măn 2021 trị giá 8.075.000đ, 01 tủ phòng ngủ tầng 02 mua năm 2021 trị giá 2.375.000đ, 01 giường phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 950.000đ, 01tủ phòng ngủ tầng 03 mua năm 2021 trị giá 1.425.000đ. Tổng giá trị tài sản là **1.152.638.000đ**. Tổng giá trị tài sản giao cho chị N sở hữu, quản lý sử dụng được trị giá thành tiền là: **3.406.913.000đ** (Ba tỷ bốn trăm linh sáu triệu chín trăm mười ba ngàn đồng). Chị N có trách nhiệm trả bằng tiền cho anh Hà Văn H là: **1.703.456.500đ** (Một tỷ bẩy trăm linh ba triệu bốn trăm năm sáu ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực anh H *có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền trên, nếu chị* N *chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Anh **Hà Văn H** phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000390 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Anh **H** đã thi hành xong phần án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/9/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP, lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường